

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 10-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Cường.

2. Ông Đỗ Tiên Hiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn P; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: không; tiền án (01): Ngày 27/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích); tiền sự: không; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị Û; vợ: Tông Thị M; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 07/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

2. Sòng A T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: không; tiền án (01): Ngày 29 tháng 7 năm 2009 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 12 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 16/9/2017 Sòng A T chấp hành xong án phạt tù. (Đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích); tiền sự: không; con ông Sòng A C và bà Mùa Thị S; vợ: Mùa Thị K (đã chết); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 07/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

3. Nghiêm Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: khu B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nghiêm Văn L và bà Đỗ Thị Đ; vợ, con chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

4. Lò Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: không; tiền án, tiền sự: không; con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị Đ; vợ: Tòng Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 07/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

5. Sòng Páo L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1979, tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: không; tiền án, tiền sự: không; con ông: Sòng A G (đã chết) và bà Mùa Thị C; vợ: Mùa Thị K; con: có 05 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 07/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lò Thị V; sinh năm 1994; trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2020 Lò Văn P điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave RSX, BKS: 26K1- 186.47 chở Lò Văn H đi từ bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đến nhà Sòng Páo L ở bản T, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La hỏi mua dê. Trên đường đi đến bản N, xã C, P và H gặp Nghiêm Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave anpha, BKS: 26 M1- 115.65 đi cùng chiều. P rủ H đi mua dê, H đồng ý. Đi đến đỉnh đồi T thuộc bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La thì gặp Sòng Páo L điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius, BKS: 26 B1- 965.57 đi từ bản T, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La và Sòng A T đang điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Winner, BKS: 26 E1- 096.74 đến đón. Gặp nhau Lò Văn P rủ H, L, T và H đánh bạc tại đỉnh đồi T dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tất cả đồng ý. Sau đó T đi đến lán nương gần đó (lán nương không có người ở) lấy 01 bát sù và 01 đĩa sù; H hướng dẫn T lấy thân cây tre, dùng dao đẽo gọt làm 04 quân bài vị. P, H, L, T và H thống nhất hình thức chơi như sau: Sòng A T là người cầm cái đầu tiên sau đó lần lượt Nghiêm Văn H, Lò Văn H và Sòng A T luân phiên nhau cầm cái (cầm bát đĩa xóc các quân bài vị và nhận đặt cược của người chơi khác) bốn người chơi còn lại sẽ

đặt cược mỗi ván cược từ 50.000 đồng và không giới hạn mức cược tối đa cho người cầm cái và chọn chẵn hoặc lẻ. Sau khi đặt cược, người cầm cái mở bát ra bốn quân vị lật lên các mặt theo tỷ lệ chẵn hoặc lẻ. Nếu người nào đặt cược không đúng với tỷ lệ của các quân vị thì thua và người cầm cái được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đó đã đặt, ngược lại nếu người chơi nào đặt cược đúng thì người cầm cái phải trả cho người chơi đó tương ứng với số tiền người chơi đó đã đặt cược. Sau khi thống nhất xong, P, H, L, T và H cùng nhau đánh bạc được thua dưới hình thức xóc đĩa thanh toán bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. P, H, L, T và H bắt đầu đánh bạc từ khoảng 11 giờ đến 13 giờ cùng ngày thì bị tổ Công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, lợi dụng địa hình hiểm trở Sông A T và Nghiêm Văn H đã bỏ trốn.

Ngày 03/3/2020 Sông A T đến UBND xã H, huyện B, tỉnh Sơn La đầu thú thừa nhận hành vi đánh bạc vào ngày 02/3/2020.

Ngày 10/3/2020 Nghiêm Văn H đến Công an huyện Y, tỉnh Sơn La đầu thú thừa nhận hành vi đánh bạc vào ngày 02/3/2020.

Vật chứng thu giữ gồm: Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 11.000.000 đồng ; 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài đáy bát có chữ SD made in Vietnam ; 01 đĩa sứ màu trắng, xung quanh viền màu vàng, mặt ngoài đáy đĩa có dòng chữ FENGHVA PORCELAIN MADE IN CHINA; 04 quân bài vị hình vuông được làm bằng tre.

Thu giữ của Lò Văn P: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave RSX, màu sơn xám đen, BKS: 26 K1- 186.47, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 105, vỏ màu hồng đen, máy cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Lò Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- Galaxy M20, loại cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Sông Páo L: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius, màu sơn đen trắng, BKS: 26 B1- 965.57, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO- 1610, vỏ màu vàng- trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Sông A T: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Winner, màu đỏ, đen, trắng, BKS: 26 E1- 096.74, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO- X21UD A, vỏ màu đen, loại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nghiêm Văn H: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave anpha, màu sơn đen trắng, BKS: 26 M1- 115.65, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- J370G, loại cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định số: 53, trưng cầu giám định: Số tiền 11.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Lò Văn P- Cùng đồng phạm có hành vi đánh bạc là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận số: 456 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 11.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Lò Văn P, cùng đồng phạm có hành vi đánh bạc là tiền thật.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Sòng Páo L, Sòng A T và Nghiêm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-YC ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, truy tố các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Sòng Páo L, Sòng A T và Nghiêm Văn H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn P mức hình phạt từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Sòng A T mức hình phạt từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nghiêm Văn H mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Lò Văn H mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nghiêm Văn H, Lò Văn H cho bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giáo dục, cải tạo bị cáo. Xử phạt bị cáo Sòng Páo L từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Sơn La giáo dục, cải tạo bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị hình vuông làm bằng tre. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.000.000 đồng.

Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Lò Thị V, sự vắng mặt, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Sông Páo L, Sông A T và Nghiêm Văn H có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 11 giờ, ngày 02/3/2020 bị cáo Lò Văn P, bị cáo Lò Văn H, bị cáo Sông Páo L, bị cáo Nghiêm Văn H, bị cáo Sông A T, gặp nhau ở đình đôi T thuộc bản N, xã C, huyện Y. Gặp nhau bị cáo Lò Văn P rủ các bị cáo Lò Văn H, Sông Páo L, Nghiêm Văn H, Sông A T đánh bạc tại đình đôi T, dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tất cả đồng ý. Sau đó bị cáo T đi đến lán nung gần đó (lán nung không có người ở) lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ; bị cáo H hướng dẫn bị cáo Trừ lấy thân cây tre, dùng dao đẽo gọt làm 04 quân bài vị. Sau đó các bị cáo thống nhất chơi bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khi tham gia đánh bạc bị cáo Lò Văn P có 1.500.000 đồng; bị cáo Lò Văn H có 2.800.000 đồng; bị cáo Sông Páo L có 2.000.000 đồng; bị cáo Sông A T có 3.200.000 đồng; bị cáo Nghiêm Văn H có 1.500.000 đồng. Các bị cáo bắt đầu chơi từ khoảng 11 giờ đến 13 giờ cùng ngày thì bị tổ Công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang. Với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc sát phạt nhau là 11.000.000 đồng. Tại bản kết luận số: 456 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 11.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc của các bị cáo là tiền thật.

Xét hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền trên của các bị cáo, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc, kinh tế gia đình và là cơ sở phát sinh tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng các bị cáo đã cố ý phạm tội. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận các bị cáo hành vi trên của các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Sông Páo L, Nghiêm Văn H, Sông A T đã phạm vào tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Sòng Páo L, Sòng A T và Nghiêm Văn H là nguy hiểm cho xã hội. Do hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “sóc đĩa” sát phạt nhau được thua bằng tiền. Song số tiền sát phạt nhau không lớn, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.000.000 đồng là hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: “phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ, nhất thời rủ nhau phạm tội. Song vai trò của từng bị cáo là khác nhau. Bị cáo Lò Văn P là người khởi xướng việc đánh bạc trái phép và rủ rê lôi kéo người khác cùng đánh bạc. Bị cáo Sòng A T là người chuẩn bị bát sù, đĩa sù và dùng dao làm các quân bài vị để dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo Nghiêm Văn H là người hướng dẫn Sòng A T dùng dao làm các quân bài vị để dùng vào việc đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong công cụ, các bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn P đã có tiền án về tội Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo Sòng A T đã có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến thời điểm phạm tội đều chưa được xóa án, nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lò Văn H, Sòng Páo L, Nghiêm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Lò Văn H, Sòng Páo L, Nghiêm Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; hai bị cáo Lò Văn P, Sòng A T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra quá trình điều tra các bị cáo Sòng A T, Nghiêm Văn H bỏ trốn đã ra đầu thú. Nhân thân các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Sòng Páo L, Sòng A T là người dân tộc thiểu số, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Lò Văn P có bố vợ là ông Tòng Văn B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó cần vận dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ sự phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của từng bị cáo bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Lò Văn P là người rủ rê, khởi xướng, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và Bị cáo Sòng A T cũng là người tích cực chuẩn bị phương tiện và phạm tội thuộc

trường hợp tái phạm. Do đó, hai bị cáo này phải chịu hình phạt nghiêm khắc là phạt tù, đồng thời cách ly hai bị cáo Lò Văn P, Sòng A T ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo hai bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Lò Văn H, Sòng Páo L, Nghiêm Văn H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, mức độ phạm tội không lớn, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, cần vận dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định.

[4] Các bị cáo đã bị tạm giữ, thời gian tạm giữ được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hàng tháng còn phải chịu khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% thu nhập. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 11.000.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài đáy bát có chữ SD made in Vietnam; 01 đĩa sứ màu trắng, xung quanh viền màu vàng, mặt ngoài đáy đĩa có dòng chữ FENGHVA PORCELAIN MADE IN CHINA; 04 quân bài vị hình vuông được làm bằng tre là những công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần vận dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave RSX, màu sơn xám đen, BKS: 26 K1- 186.47, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 105, vỏ màu hồng đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- Galaxy M20, loại cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius, màu sơn đen trắng, BKS: 26 B1- 965.57, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO- 1610, vỏ màu vàng- trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sòng Páo L; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Winner, màu đỏ, đen, trắng, BKS: 26 E1- 096.74, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO- X21UD A, vỏ màu đen, loại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Sòng A T; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave anpha, màu sơn đen trắng, BKS: 26 M1- 115.65, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- J370G, loại cảm ứng, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nghiêm Văn H. Quá trình điều tra xác định xe máy và điện thoại trên là của Lò Văn P, Lò Văn H, Sòng Páo L, Sòng A T và Nghiêm Văn H không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 19 tháng 3 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an

huyện Y trả lại cho chủ sở hữu: Lò Văn P, Lò Văn H, Sông Páo L, Sông A T và Nghiêm Văn H. Nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với con dao bị cáo Sông A T dùng để đẽo, gọt các quân bài vị do trong quá trình bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc bị cáo T đã làm rơi con dao và không nhớ rõ vị trí làm rơi. Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

Đối với bát sứ, đĩa sứ bị cáo Sông A T lấy ở lán nương để làm công cụ sử dụng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định bát sứ, đĩa sứ là của gia đình Lò Thị V; trú tại: Bản N, xã C, huyện Y. Việc bị cáo T tự ý vào lán nương của Lò Thị V lấy bát sứ, đĩa sứ chị V hoàn toàn không biết và không có yêu cầu đề nghị gì. Bát, đĩa không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Nghiêm Văn H không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đối với hai bị cáo Sông A T, bị cáo Sông Páo L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lò Văn P, bị cáo Sông A T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, bị cáo Sông Páo L, bị cáo Nghiêm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn P 08 tháng (tám tháng) tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ 06 ngày (sáu ngày) tạm giữ, từ ngày 02/3/2020 đến ngày 07/3/2020. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 07 tháng (bảy tháng) 24 ngày (hai mươi bốn) ngày tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Sông A T 07 tháng (bảy tháng) tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ 05 ngày (năm ngày) tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 07/3/2020. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 06 tháng (sáu tháng) 25 ngày (hai mươi lăm ngày) tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Văn H 12 tháng (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 04 ngày (bốn ngày) tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020 bằng 12 ngày (mười hai ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng (mười một tháng) 18 ngày (mười tám ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nghiêm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Ci, huyện M, tỉnh

Sơn La giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Nghiêm Văn H về tội “Đánh Bạc”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 09 tháng (chín tháng) cải tạo không giam giữ được khấu trừ 06 ngày (sáu ngày) tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 07/3/2020 bằng 18 ngày (mười tám ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 tháng (tám tháng) 12 ngày (mười hai ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Lò Văn H về tội “Đánh Bạc”.

Xử phạt bị cáo Sòng Páo L 09 tháng (chín tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày (sáu ngày) tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 07/3/2020 bằng 18 ngày (mười tám ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 tháng (tám tháng) 12 ngày (mười hai ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Sòng Páo L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Sòng Páo L về tội “Đánh Bạc”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài đáy bát có chữ SD made in Vietnam; 01 đĩa sứ màu trắng, xung quanh viền màu vàng, mặt ngoài đáy đĩa có dòng chữ FENGHVA PORCELAIN MADE IN CHINA; 04 quân bài vị hình vuông được làm bằng tre.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng chẵn) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Nghiêm Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sòng A T và bị cáo Sòng Páo L.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- UBND C; H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng